TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/**2021/HSST
Ngày: 18-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Hoài Phong**

Bà **Phan Thị Quý**

- Thư ký phiên toà: Ông **Võ Trương Tấn Thành,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn V, sinh ngày 24/9/2000 tại tỉnh Tiền Giang; tên gọi khác: S; Nơi đăng ký thường trú: ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (1973) và bà Cao Thị T (1972); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

+Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 04 ngày 15/3/2021 về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

+Bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000293/QĐ-XPHC ngày 16/4/2021 số tiền 1.500.000 đồng, đến nay bị cáo chưa nộp phạt.

+Ngày 19/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 32/2021/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang trong vụ án khác. Có mặt

**Người bị hại*:

1/ **Võ Thị Bé N,** sinh năm 1965. Có mặt

2/ Huỳnh Văn H, sinh năm: 1966. Có mặt

Trú tại: ấp ĐB, xã NB, huyện CT, Tiền Giang

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Võ Văn T1, sinh năm: 1971. Có mặt

Trú tại: 16/4 HL, Phường 8, Tp MT, Tiền Giang

2/ Trần Công K, sinh năm: 1979. Vắng mặt

Trú tại: ấp XV, xã TP, huyện CT, Tiền Giang

** Người làm chứng:*

Võ Hoàng K1, sinh năm: 1980. Vắng mặt

Trú tại: ấp ĐB, xã NB, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020 Huỳnh Văn V đi xe mô tô khách đến nhà bác ruột là ông Huỳnh Văn H tại ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Đến nơi, V kêu người lái xe ở ngoài đợi V để vào nhà lấy tiền trả tiền xe.Khi vào nhà, V gặp ông H, nói chuyện một lúc thì xảy ra cự cãi, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà ông H. V bỏ ra ngoài, đợi ông H ra khỏi nhà thì V tìm xung quanh nhà được 01 con dao mác rồi dùng dao này cạy bung khoen cửa bằng gỗ ở nhà sau. V lén lút đột nhập vào nhà, lấy chìa khóa nhặt được trước đó của bà Võ Thị Bé N (vợ ông H) mở cánh cửa tủ gỗ bên trong nhà để tìm tài sản. V lục trong tủ, phát hiện số tiền 300.000 đồng thì lấy bỏ vào túi quần. V tiếp tục lục trong ngăn kéo thì phát hiện cái bóp màu đỏ bên trong có 1.500.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng nên V lấy tiền và vàng bỏ vào túi quần rồi khóa tủ lại. V dùng chìa khóa mở tủ thờ ở cạnh đó, lấy con heo đất màu đỏ đem ra phía sau nhà đập vỡ rồi lấy số tiền bên trong bỏ vào túi đang đeo trên người. Sau khi lấy được tài sản, V đi ra chỗ người lái xe mô tô khách đang đợi, kêu chở đến tiệm vàng "K" tại ấp C, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Công K làm chủ. V đưa sợi dây chuyền bán cho anh K được số tiền 6.120.000 đồng. Sau đó V kêu người lái xe chở đến khách sạn "NM" tại xã Bình Đức để thuê phòng nghỉ. Tại đây, V kiểm đếm số tiền trong con heo đất được 1.700.000 đồng. Khoảng 3-4 ngày sau thông qua mạng xã hội V đã đến xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mua 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream, màu xanh, biển số 63C1-267.20 của người tên L (không rõ tên đầy đủ và địa chỉ) với giá 4.800.000 đồng để làm phương tiện đi lại nhưng không có làm thủ tục mua, bán.

Bà Võ Thị Bé N sau khi phát hiện tài sản bị mất thì trình báo với cơ quan công an. Khi bị mời làm việc thì Huỳnh Văn V thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Bé N.

Theo lời khai của bà Bé N thì bà bị mất số tài sản gồm:

+01 sợi dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật trọng lượng 05 chỉ có gắn mặt hình trái tim có hột đá màu xanh vàng 18 trọng lượng 01 chỉ;

+01 sợi dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật có mặt hình ngôi sao gắn đá màu trắng trọng lượng 01 chỉ;

+01 nhẫn vàng 18K loại cà rá gắn hột đỏ trọng lượng 01 chỉ;

+01 con heo đất bên trong có khoảng 10.000.000 đồng

+Số tiền mặt 10.000.000 đồng để trong cái bóp màu xám.

(Số vàng không còn giữ hóa đơn, chứng từ)

Kết luận định giá tài sản số 248 ngày 06/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xác định tổng giá trị số nữ trang theo lời khai của bà Bé N là 35.370.000 đồng.

Theo anh Trần Công K thì vào khoảng thời gian của vụ án anh có mua của V 02 sợi dây chuyền vàng 18K khoen lật chữ N, trong đó có 01 sợi bị bứt, trọng lượng 02 sợi dây chuyền trên là 03 chỉ, mua với giá khoảng 6.000.000 đồng. Hiện số vàng này đã được nung nấu nên không thu hồi được.

Tuy nhiên Huỳnh Văn V chỉ thừa nhận chiếm đoạt các tài sản gồm: số tiền 300.000 đồng trong tủ gỗ, số tiền 1.500.000 đồng trong bóp màu đỏ, số tiền 1.700.000 đồng trong con heo đất và 01 sợi dây chuyền vàng 18K không rõ trọng lượng bán được số tiền 6.120.000 đồng. Ngoài ra không có căn cứ nào khác, do đó chỉ có cơ sở quy kết bị cáo chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 9.620.000 đồng như bị cáo đã khai nhận.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCT ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn V để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

-Người bị hại Võ Thị Bé N và Huỳnh Văn H xác định số tài sản bị mất như bị cáo thừa nhận và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn T1 xác nhận chiếc xe mô tô biển số 63C1-267.20 anh đã bán cho người khác, có làm giấy tờ mua bán nhưng người mua không đi làm thủ tục sang tên, nay anh không còn sở hữu nên không có yêu cầu gì về chiếc xe này.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn V về tội *"Trộm*

cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 32, Điều 38, Điều 50 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh hiệu Dream màu xanh, số máy 2FMH01437910, số khung G5UMAX100043, biển số 63C1-276.20; 01 giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63C1-276.20; tịch thu tiêu hủy 01 cái chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dạng khóa khía, có ghi chữ "VUONG MIEN"; 01 cái chìa khóa bằng kim loại màu vàng, dạng khóa khía, có ghi chữ "V.MIEN".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020 Huỳnh Văn V đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại là số tiền 300.000 đồng trong tủ gỗ, số tiền 1.500.000 đồng trong bóp màu đỏ, số tiền 1.700.000 đồng trong con heo đất và 01 sợi dây chuyền vàng 18K không rõ trọng lượng. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 9.620.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, tội phạm mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần áp dụng mức

hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với anh Trần Công K khi mua nữ trang của V thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo V không nói cho người lái xe mô tô khách về hành vi trộm cắp tài sản và cũng không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh K và người lái xe mô tô khách.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Văn H và Võ Thị Bé N xác định số tài sản bị trộm cắp gồm 3.500.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K như bị cáo thừa nhận, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên cần ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hai bánh hiệu Dream màu xanh, số máy 2FMH01437910, số khung G5UMAX100043, biển số 63C1-276.20; 01 giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63C1-276.20, đây là tài sản được mua từ số tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 cái chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dạng khóa khía, có ghi chữ "VUONG MIEN"; 01 cái chìa khóa bằng kim loại màu vàng, dạng khóa khía, có ghi chữ "V.MIEN" là tài sản của bị hại bị mất, bị cáo nhặt được và sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bị hại không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn V** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn V** 01 **(Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Huỳnh Văn H và Võ Thị Bé N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 BLHS.

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Dream màu xanh, số máy 2FMH01437910, số khung G5UMAX100043, biển số 63C1-276.20 (xe không bửng, không gương chiếu hậu); 01 giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63C1-276.20;

-Tịch thu tiêu hủy: 01 cái chìa khóa bằng kim loại màu trắng, dạng khóa khía, có ghi chữ "VUONG MIEN"; 01 cái chìa khóa bằng kim loại màu vàng, dạng khóa khía, có ghi chữ "V.MIEN".

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2021)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh`

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.